

VN, ngày 03 tháng 11 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UNTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 26 tháng 10 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 28/2020/TLST-DS ngày 08 tháng 10 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trương Thị N H, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Tổ 26, phường HVT, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên.

- Bị đơn: Ông Âu Văn H, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Tổ dân phố TP, thị trấn ĐC, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về yêu cầu thanh toán nợ:** Ông Âu Văn H nhất trí trả cho bà Trương Thị N H số tiền là 79.000.000 đồng (*bảy mươi chín triệu đồng*). Kể từ ngày người có quyền được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chậm thi hành thì phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm thi hành theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- **Về án phí:** Bà Trương Thị N H tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 1.975.000 đồng (*một triệu chín trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.050.000 đồng (*hai triệu không trăm năm mươi nghìn đồng*). Hoàn trả bà H 75.000 đồng (*bảy mươi lăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0007729 ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện VN.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện VN;
- THADS huyện VN;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tất Thắng